

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Liên
Ông Hoàng Ngọc Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 02, Trại giam L, Cục 10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, các lời khai trong có hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Dương Thị Ng trình bày:

Chị Ng và anh Trần Hữu T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/7/2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, bài bạc, sử dụng ma túy, chị Ng khuyên can nhiều nhưng anh T không thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 21/11/2011 và cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 30/4/2015. Chị Ng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Ng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/01/2022, bị đơn anh Trần Hữu T trình bày:

Anh T và chị Dương Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường và không phát sinh mâu thuẫn gì, vợ chồng cũng không sống ly thân. Ngày 19/3/2021, anh T bị bắt và sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam T. Chị Ng làm đơn xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 21/11/2011 và cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 30/4/2015. Anh T không muốn các con lớn lên thiếu vắng tình cảm của bố mẹ nên xin Tòa án không chấp nhận cho chị Ng được ly hôn anh.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/02/2022, anh Trần Hữu T trình bày: Anh T không muốn ly hôn, nhưng chị Ng cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý và xin được giao cả hai con chung là cháu Trần Thị Diễm Q và cháu Trần Hữu Th cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này, khi nào anh chấp hành án xong về sẽ xin được nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2022, cháu Trần Thị Diễm Q xin được ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/01/2022: Chị Dương Thị Ng và anh Trần Hữu T đăng ký kết hôn tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng sinh sống tại địa phương, không có điều tiếng gì. Vào đầu năm 2021, anh T bị bắt điều tra, truy tố, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa tuyên phạt 05 năm 03 tháng tù tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Chị Ng làm đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương là việc anh T sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy dẫn đến bị xử lý hình sự chính là nguyên nhân gây nên mâu thuẫn gia đình giữa anh T và chị Ng, vì vậy địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Dương Thị Ng được ly hôn anh Trần Hữu T. Về con: Đề nghị giao cháu Trần Thị Diễm Q và cháu Trần Hữu Th cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng. Về tài sản: Chị Ng và anh T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Dương Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Trần Hữu T và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh T có địa chỉ thường trú tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam L, Cục 10, Bộ Công an nên Tòa án đã thông qua cơ sở giam giữ để tổng đạt các văn bản tố tụng tới anh T đồng thời cho anh T trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:*

Các đương sự: Chị Dương Thị Ng và anh Trần Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, anh T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Chị Dương Thị Ng và anh Trần Hữu T tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời và bị xử phạt tù về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn chị Ng. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh T.

[2.2]. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 21/11/2011 và cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 30/4/2015. Chị Ng xin được trực tiếp nuôi cả hai con, anh T đồng ý giao cả hai con cho chị Ng nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận định: Việc giao cả hai cháu Trần Thị Diễm Q và Trần Hữu Th cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng chính là sự tự nguyện giải quyết tranh chấp về nuôi con chung của cả hai bên đương sự, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thực tế điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Ng và anh T. Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có ý kiến gì nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ:* Chị Ng và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí:* Nguyên đơn Chị Dương Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Dương Thị Ng được ly hôn anh Trần Hữu T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 21/11/2011 và cháu Trần Hữu Th, sinh ngày 30/4/2015 cho chị Dương Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/**2021/0011105** ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân